

Tây Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về ban hành Quy chế quản lý báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 892/TTr-STP ngày 25 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 112 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh có các quyền và thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 36 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 và Điều 6 Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về ban hành Quy chế quản lý báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2013, Quyết định số 2654/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2015 và Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ông (bà) có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *ly*

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp
- Cục Công tác phía Nam – BTP;
- TT.TU, HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP Nhung, Long;
- Lưu VT. VP UBND tỉnh.

Vương

65

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Ngọc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT CẤP TỈNH*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...1059/QĐ-UBND ngày ...13.../5/2019)**của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	Nguyễn Kế Hiếu	1980	Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4, Quân khu 7
2	Phan Tân Đạt	1985	-nt-
3	Ngô Kim Hoàng	1977	-nt-
4	Trần Văn Néo	1974	Thanh tra Quốc phòng, Bộ CHQS tỉnh
5	Nguyễn Thành Long	1970	Viện Kiểm sát quân sự khu vực 3, Quân khu 7
6	Nguyễn Hoàng Nam	1979	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
7	Đoàn Văn Trọng	1975	-nt-
8	Phạm Thị Sương	1967	-nt-
9	Trương Thị Hồng Hạnh	1977	-nt-
10	Trần Thị Huy Hoàng	1975	-nt-
11	Phạm Thị Cẩm Nhung	1979	-nt-
12	Triệu Thị Kim Thoa	1978	Phòng Thanh tra, Công an tỉnh
13	Mai Công Hiền	1982	Phòng An ninh chính trị nội bộ, Công an tỉnh
14	Lê Minh Tùng	1973	Phòng An ninh điều tra, Công an tỉnh
15	Huỳnh Văn Sửu	1985	Phòng Cảnh sát hình sự, Công an tỉnh
16	Lê Thị Ánh Mai	1981	-nt-
17	Lê Minh Mân	1972	Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh
18	Nguyễn Văn Nguyên	1977	-nt-
19	Nguyễn Đắc Thành	1982	-nt-
20	Nguyễn Trung Hiếu	1986	Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh
21	Nguyễn Tuấn Anh	1987	-nt-
22	Nguyễn Văn Lâm	1980	-nt-
23	Nguyễn Đức Trọng	1972	Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, Công an tỉnh
24	Huỳnh Ngọc Hiếu	1978	-nt-
25	Nguyễn Văn Hải Hậu	1981	-nt-

26	Ngô Phương Tâm	1983	-nt-
27	Lê Thanh Guom	1966	-nt-
28	Võ Thanh Tùng	1975	Phòng Kỹ thuật nghiệp vụ II, Công an tỉnh
29	Lê Minh Tuấn	1979	Phòng Bảo vệ chính trị, Công an tỉnh
30	Đặng Tuấn Anh	1982	Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh
31	Lê Hoàng Trí	1984	Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về môi trường, Công an tỉnh
32	Lý Hoàng Vũ	1987	-nt-
33	Nguyễn Văn Chương	1963	-nt-
34	Nguyễn Hoàng Minh	1984	-nt-
35	Nguyễn Hồng Mông	1981	-nt-
36	Nguyễn Văn Đông	1977	-nt-
37	Nguyễn Cao Cường	1984	-nt-
38	Nguyễn Văn Quân	1962	Phòng Cảnh sát kinh tế, Công an tỉnh
39	Nguyễn Lê Vân	1979	Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh
40	Phan Văn Luận	1977	Phòng Cảnh sát cơ động, Công an tỉnh
41	Nguyễn Hoàng Nam	1976	Phòng An ninh kinh tế, Công an tỉnh
42	Lê Hoàng Vũ	1979	-nt-
43	Lê Tân Tiến Hùng	1980	Phòng Kỹ thuật nghiệp vụ, Công an tỉnh
44	Nguyễn Văn Huấn	1969	Bảo hiểm xã hội tỉnh
45	Phạm Văn Tâm	1964	-nt-
46	Quách Văn Nhân	1983	Sở Kế hoạch và Đầu tư
47	Đặng Xuân Lãnh	1971	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
48	Đặng Diễm Phúc	1971	Sở Giao thông vận tải
49	Nguyễn Trung Sâm	1964	Hội Nông dân tỉnh
50	Nguyễn Văn Tông	1961	Tòa án nhân dân tỉnh
51	Mai Văn Triết	1961	-nt-
52	Hồ Dương Liêm	1962	-nt-
53	Lê Hữu Chiến	1971	-nt-
54	Nguyễn Đức Hạnh	1963	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

55	Phạm Công Phong	1978	-nt-
56	Nguyễn Ngọc Hạnh	1970	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh
57	Trương Văn Minh Tân	1965	-nt-
58	Trịnh Hoài Phong	1980	Sở Thông tin và Truyền thông
59	Phan Văn Bua	1965	Liên đoàn lao động tỉnh
60	Phan Thị Hồng Đào	1978	-nt-
61	Nguyễn Hữu Khuê	1960	-nt-
62	Nguyễn Văn Nho	1965	-nt-
63	Đỗ Minh Triệu	1982	-nt-
64	Mai Chí Linh	1974	Sở Y tế
65	Lý Hoàng Vũ	1963	Sở Tư pháp
66	Nguyễn Thị Kim Hương	1966	-nt-
67	Lê Minh Hiền	1972	-nt-
68	Trần Thị Cẩm Vân	1969	-nt
69	Đào Thị Anh Tuyết	1976	-nt-
70	Nguyễn Thị Ngọc Linh	1982	-nt-
71	Nguyễn Đăng Duy	1992	Thanh tra tỉnh
72	Bùi Anh Tuấn	1963	Sở Giáo dục và Đào tạo
73	Phùng Thanh Hùng	1979	-nt-
74	Nguyễn Quyết Tiên	1984	-nt-
75	Trần Văn Hữu	1961	Trường Chính trị tỉnh
76	Nguyễn Xuân Luyến	1980	-nt-
77	Mai Tuấn Kiệt	1980	-nt-
78	Huỳnh Thị Nhẹ	1989	-nt-
79	Trần Ngọc Hường	1983	-nt-
80	Trương Minh Vũ	1970	Sở Khoa học và Công nghệ
81	Lê Công Tân	1964	Báo Tây Ninh
82	Ngô Công Toàn	1983	Sở Tài nguyên và Môi trường
83	Nguyễn Thị Hiệp	1985	-nt-
84	Nguyễn Hoàng Tân	1981	-nt-
85	Võ Văn Giàu	1981	-nt-
86	Đặng Thị Ngọc Hà	1977	Chi cục quản lý đất đai – Sở Tài nguyên và Môi trường

87	Phí Công Đại	1950	Hội Luật gia tỉnh
88	Đặng Văn Bích	1957	-nt-
89	Trần Minh Lệ	1958	-nt-
90	Văn Thé Thiện	1970	Sở Công thương
91	Trương Công Sô	1973	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh
92	Phan Thị Thùy Vân	1980	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh
93	Mang Hà Thúy Phượng	1984	-nt-
94	Trần Thị Thiện Phương	1963	Cục Thuế tỉnh
95	Thành Văn Trạc	1964	Cục Thi hành án dân sự tỉnh
96	Hồ Chí Bửu Nghi	1977	-nt-
97	Mang Văn Thới	1962	Chi cục Kiểm lâm – Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn
98	Lê Anh Tâm	1980	Chi cục Thủy lợi – Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn
99	Nguyễn Thị Hồng Loan	1979	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản -Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn
100	Trần Bạch Phát	1965	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật - Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn
101	Nguyễn Hoàng Ân	1986	Chi cục Chăn nuôi và Thú y – Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn
102	Nguyễn Thị Thanh Thảo	1970	Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh
103	Võ Thùy Vương Thảo	1983	Sở Tài chính
104	Đỗ Văn Thu	1964	Hội Cựu chiến binh tỉnh
105	Hồ Ngọc Hiếu	1976	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh
106	Vương Thị Mai Thị	1979	-nt-
107	Tô Huệ Tri	1979	-nt-
108	Lê Tất Thành	1987	-nt-
109	Võ Thành Công	1967	Sở Nội vụ
110	Nguyễn Vĩnh Thế	1977	-nt-
111	Trần Thanh Tân	1982	Sở Xây dựng
112	Nguyễn Tiến Tân	1984	Tỉnh đoàn